陳 trần 朝 triều 啟 khải 聖 thánh 安 an 生 sinh 上 thượng 追 truy 封 phong 欽 khâm 明 minh
大 đại 王 vương 靈 linh 顯 hiển 大 đại 天 thiên 尊 tôn
顯 hiển 聖 thánh 寶 bảo 誥 cáo
志 chí 心 tâm 皈 quy 命 mạnh 禮 lễ
東 đông 阿 a 帝 đế 曹 tào 南 nam 鼠 đạo 仙 tiên 踪 tông 扶 phù 國 quốc 救 cứu
民 dân 等 đẳng 君 quân 親 thân 尸 thi 天 thiên 沈 địa 耕 xứ 奸 dan 討 thảo
顧 trần 宗 tông 室 thất 首 thủ 推 suy 五 ngũ 安 an 之 chi 地 địa 洙 mộc
湯 thang 到 đáo 虜 xứ 而 nhi 草 thảo 花 hoa 生 sinh 色 sắc 萬 vạn 劫 kiếp
之 chi 山 sơn 環 hoàn 繞 nhiễu 愛 ái 盧 lư 而 nhi 風 phong 水 thủy 獻 hiến
奇 kỳ 帝 đế 兄 huynh 之 chi 義 nghĩa 合 hợp 謙 khiêm 三 tam 渾 hồn 然 nhiên
天 thiên 性 tính 王 vương 父 phụ 之 chi 德 đức 隆 long 乾 càn 二 nhị 示 thị
爾 nhĩ 民 dân 彝 di 至 chí 剛 cương 至 chí 正 chính 大 đại 慈 từ 大 đại 悲 bi

禮記集說

南定振海祠藏板

皇朝保大四年九月重陽

法恩弟子范廷隆拜鐫

扣鐘念法

第一回念云

南無西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛一切聚生等聞念佛聲皆得解脫煩惱安樂

阿彌陀佛

第二回念云
đệ nhị hồi niệm vân

南無西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛一切弟子等聞念佛聲皆生慈悲心阿彌陀佛

南無西方極樂世界大慈大悲阿彌陀佛一切弟子等聞念佛聲皆登仁義崖阿彌陀佛

太上延生應變無停驅邪縛魅煉炁保精智慧明淨心神

nam vô tây phương cực lạc thế giới đại từ đại bi a di đà phật nhất thiết đệ tử đẳng văn niệm phật thanh giai sinh từ bi tâm a di đà phật nhất thiết đệ tử đẳng văn niệm phật thanh giai đăng nhân nghĩa ngạn a di đà phật

thái thượng duyên sinh ứng biến vô đình khu tà phọc mỵ khí bảo tinh trí tuệ minh tịnh tâm

tam hồi niệm vân

đệ tam hồi niệm vân

tâm thần chú

神 thần 安 an 寧。 ninh 三 tam 魂 hồn 永 vĩnh 久。 cửu 魄 phách 無 vô 裘 tàng

傾。 khuynh 急 cấp 急 cấp 如 như 律 luật 令。 lịnh

淨 tịnh 身 thân 神 thần 咒。 chú

興 hưng 道 đạo 大 đại 王。 vương 安 an 慰 ủy 身 thân 形。 hình 弟 đệ 子 tử 魂 hồn

魄 phách 五 ngũ 臟 tạng 玄 huyền 冥。 minh 青 thanh 龍 long 白 bạch 虎。 hổ 隊 đội

仗 trượng 紛 phân 紜。 vân 朱 chu 雀 tước 玄 huyền 武 võ 侍 thị 衛 vệ 我 ngã

身。 thân 急 cấp 急 cấp 如 như 律 luật 令 lịnh

淨 tịnh 口。 khẩu 神 thần 咒 chú

丹 đan 朱 chu 口。 khẩu 神。 thần 吐。 thổ 穢 uế 除 trừ 紛。 phân 舌 thiệt 神 thần 正 chính

倫 luân 通 thông 命 mạnh 養 dưỡng 神 thần 羅 la 千 thiên 齒 xỉ 神。 thần 却 khước

邪 tà 衛 vệ 真。 chân 喉 hầu 神 thần 虎 hổ 賁。 bôn 伸 thân 氣 khí 引 dẫn

津。 tân 心 tâm 神 thần 丹 đan 元。 nguyên 合 linh 我 ngã 通 thông 真。 chân 思 tư

神 thần 煉 luyện 液 dịch。道 đạo 氣 khí 長 trường 存。 tồn 急 cấp 急 cấp 如 như

律 luật 令 linh

攀。 cử 香 hương 神 thần 咒 chú

心 tâm 香 hương 一 nhất 篆 triện。 透 thấu 達 đạt 九 cửu 天。 thiên 青 thanh 宮 cung

座 tọa 前。 tiền 仰 ngưỡng 祈 kỳ 福 phúc 祿 lộc 壽 thọ 綿 miên 延。 duyên

密 mật 勿 vật 降 giáng 真 chân 僊。 tiên 弟 đệ 子 tử 志 chí 心 tâm 拜 bái

南 nam 無 vô 香 hương 雲 vân 蓋 cái 菩 bồ 薩 tát 摩 ma 訶 ha 薩 tát

青 thanh 宮 cung 列 liệt 將 tướng 寶 bảo 誥 cáo

志 chí 心 tâm 皈 quy 命 mệnh 禮 lễ

重 trùng 興 hưng 名 danh 將。 tướng 大 đại 王 vương 家 gia 臣。 thần 隨 tùy 師 sư 破 phá

賊。 tặc 愛 ái 國 quốc 忠 trung 君。 quân 矢 xỉ 石 thạch 莫 mạc 辭。 từ 允 doãn

迪 địch 勤 cần 王 vương 之 chi 志。 chí 艱 gian 勞 lao 不 bất 改。 cải 長 trường

留 lưu 許 hứa 國 quốc 之 chi 心。 tâm 匡 khuông 扶 phù 廟 miếu 社。 xã 紀 kỷ

勒 lặc 名 danh 勳。 huân 至 chí 靈 linh 至 chí 顯。 hiển 至 chí 勇 dũng 至 chí 仁。 nhân

陳 trần 朝 triều 列 liệt 位 vị 門 môn 客 khách 將 tướng 軍 quân 尊 tôn 者。 giả

四 tứ 位 vị 王 vương 子 tử 寶 bảo 誥。 cáo

志 chí 心 tâm 皈 quy 命 mạnh 禮。 lễ

大 đại 王 vương 世 thế 子。 tử 陳 trần 室 thất 懿 ý 親。 thân 孝 hiếu 忠 trung 允 duẫn

廸。 địch 休 hưu 戚 thích 與 dữ 同 đồng 六 lục 頭 đầu 江 giang 上 thượng 破 phá

元。 nguyên 兵。 binh 保 bảo 金 kim 甌 âu 之 chi 永 vĩnh 奠。 điện 萬 vạn 劫 kiếp

營 doanh 中 trung 隨 tùy 聖 thánh 父。 phụ 勞 lao 石 thạch 馬 mã 於 ư 幾 kỷ

回。 hồi 生 sinh 爲 vi 將 tướng 代 hoá 爲 vi 神。 thần 歷 lịch 朝 triều 封 phong

贈。 tặng 德 đức 於 ư 民 dân 功 công 於 ư 國。 quốc 萬 vạn 古 cổ 尊 tôn

崇。 sùng 至 chí 靈 linh 至 chí 顯。 hiển 大 đại 孝 hiếu 大 đại 忠。 trung

陳 trần 朝 triều 王 vương 子 tử 興 hưng 武 võ 王 vương 興 hưng 憲 hiến 王 vương 興 hưng

讓 nhường 王 vương 興 hưng 智 trí 王 vương 列 liệt 位 vị 尊 tôn 神 thần 尊 tôn 者 giả

范 Phạm 大 đại 王 vương 寶 bảo 誥 cáo

志 chí 心 tâm 皈 quy 命 mạnh 禮 lễ

南 nam 邦 bang 人 nhân 傑 Kiệt 東 đông 阿 a 名 danh 臣 thần 胸 hung 中 trung 韜 thao

畧 lược 掌 chưởng 上 thượng 經 kinh 綸 luân 橫 hoành 槊 sáo 幾 kỷ 秋 thu 護 hộ

江 giang 山 sơn 於 ư 百 bách 戰 chiến 錫 tích 符 phù 五 ngũ 命 mạnh 蒙 mông

簡 đản 眷 quyến 於 ư 重 trùng 興 hưng 忠 trung 孝 hiếu 一 nhất 生 sinh 心 tâm

氷 bằng 玉 ngọc 羨 tiễn 同 đồng 榮 vinh 之 chi 譽 dự 明 minh 良 lương 千 thiên

載 tải 會 hội 風 phong 雲 vân 扶 phù 終 chung 古 cổ 之 chi 靈 linh 盡 tận

忠 trung 盡 tận 孝 hiếu 能 năng 武 võ 能 năng 文 văn

陳 trần 朝 triều 殿 điện 帥 súy 上 thượng 將 tướng 軍 quân 關 quan 內 nội 侯 hầu 范 Phạm

大 đại 王 vương 尊 tôn 者。 giả

第 đệ 一 nhất 王 vương 女 nữ 寶 bảo 誥。 cáo

志 chí 心 tâm 皈 quy 命 mạnh 禮。 lễ

聰 thông 明 minh 地 địa 步。 bộ 骨 cốt 格 cách 天 thiên 生。 sinh 飛 phi 僊 tiên 應 ứng

夢。 mộng 龍 long 女 nữ 借 tá 形。 hình 東 đông 阿 a 之 chi 玉 ngọc 葉 diệp

流 lưu 根。 căn 江 giang 山 sơn 鍾 chung 秀。 tú 南 nam 粵 Việt 之 chi 金 kim

甌 âu 永 vĩnh 奠 điện 草 thảo 木 mộc 效 hiệu 靈 linh 香 hương 炷 chú 春 xuân

園。 viên 授 thụ 劍 kiếm 而 nhi 瑤 rao 僊 tiên 指 chỉ 點。 điểm 花 hoa 排 bài

陣 trận 法。 pháp 揮 huy 旗 kỳ 而 nhi 元 nguyên 寇 khấu 魂 hồn 驚。 kinh 王 vương

女 nữ 列 liệt 宸 thần 妃。 phi 門 môn 楣 mỹ 光 quang 彩。 thái 深 thâm 宮 cung

贊 tán 內 nội 治。 trị 朝 triều 野 rã 清 thanh 平。 bình 是 thị 仙 tiên 是 thị

聖。 thánh 最 tối 秀 tú 最 tối 靈。 linh

陳 trần 朝 triều 仁 nhân 宗 tôn 皇 hoàng 后。 hậu 第 đệ 一 nhất 王 Vương 女。 nữ 鵑 quyên

青 thanh 公 công 主 chúa 大 đại 慈 từ 尊。 tôn

第 đệ 二 nhị 王 Vương 女 nữ 寶 bảo 誥 cáo

志 chí 心 tâm 皈 quy 命 mạnh 禮 lễ

五 ngũ 符 phù 命 mạnh 婦。 phụ 三 tam 界 giới 謫 trích 僊。 tiên 端 đoan 莊 trang 地 địa

岑。 úu 骨 cốt 格 cách 天 thiên 然。 nhiên 孩 hài 童 đồng 而 nhi 受 thụ 養 dưỡng

陳 trần 門 môn 王 Vương 女 nữ 聯 liên 稱 Xưng 姊 tỷ 妹 muội 笄 Kê 字 tự

而 nhi 于 Vu 歸 quy 范 Phạm 族。 tộc 帥 Súy 臣 thần 好 hảo 合 hợp 因 nhân

緣。 duyên 從 tòng 姊 tỷ 春 Xuân 園。 viên 雲 Vân 捧 phụng 僊 tiên 家 gia 之 chi

劍。 Kiếm 贊 tán 戎 nhung 帷 duy 幄。 ốc 風 Phong 鳴 minh 藥 dược 嶺 lĩnh 之 chi

戰 chiến 顯 hiển 聖 thánh 而 nhi 靈 linh 声 thanh 千 thiên 古。 cổ 封 phong 神 thần

而 nhi 香 hương 火 hỏa 億 ức 年。 niên 墨 mặc 鄉 hương 遺 di 跡。 tích 扶 phù

廟寒烟。是僊是聖。飯佛飯
thiên thị thánh phật quy
禪。
thuyền
陳朝范殿帥夫
Trần triều Phạm điện Súy phu
人。第二王女。水仙公主大慈
nhân đệ nhị Vương nữ thủy tiên công chúa đại từ
元慈母寶誥
nguyên từ mẫu bảo cáo
尊。
tôn
志心皈命禮。
chí tâm quy mạnh lễ
聚阿玉葉。菊墨金枝。真容妙
tụ a ngọc diệp cúc mặc kim chi chân dung diệu
相閨秀。
tướng khuê tú
嬌姿二八。青春
kiều tư nhị bát thanh xuân
佩依然帝女。三生紅籍。瑟
bội y nhiên đế nữ tam sinh hồng tịch sắt
琴早正王妃。忠貞萃于一
cầm tảo chính vương phi trung hiền tụy vu nhất
門。子女爲王爲后。聲靈傳
môn tử nữ vi vương vi hậu thanh linh truyền
於萬世。人民慕德慈。至
ư vạn thế nhân dân mộ đức từ chí
仁至顯大願大悲。
nhân chí hiển đại nguyện đại bi

陳 trần 朝 triều 王 vương 妃 phi。天 thiên 成 thành 太 thái 長 trưởng 公 công 主 chúa 元 nguyên
慈 từ 國 quốc 母 mẫu。救 cứu 世 thế 大 đại 慈 từ 尊 tôn。
啟 khải 聖 thánh 王 vương 母 mẫu 寶 bảo 誥 cáo。
志 chí 心 tâm 皈 quy 命 mạnh 禮 lễ。
東 đông 阿 a 啟 khải 聖 thánh。陳 trần 氏 thị 夫 phu 人 nhân。容 dung 姿 tư 窈 yểu
窕 điệu 性 tính 質 thất 貞 trinh 純 thuần 執 chấp 婦 phụ 道 đạo 以 dĩ 事 sự
徽 huy 皇 hoàng 周 chu 家 gia 淑 thục 女 nữ 實 thực 母 mẫu 儀 nghi 而 nhi
育 dục 聖 thánh 子。 tử 宋 tống 世 thế 宣 tuyên 仁。 nhân 德 đức 冠 quán 王 vương
妃。懸 huyền 十 thập 四 tứ 宮 cung 幃 vi 之 chi 史 sử 鏡 kính 恩 ân
垂 thùy 赤 xích 子。 tử 普 phổ 萬 vạn 千 thiên 戴 đới 慕 mộ 之 chi 慈 từ
雲。 vân 最 tối 靈 linh 最 tối 秀。 tú 全 toàn 德 đức 全 toàn 眞。 chân
陳 trần 朝 triều 啟 khải 聖 thánh 王 vương 夫 phu 人 nhân。善 thiện 道 đạo 國 quốc 母 mẫu

元 nguyên 君 quân 救 cứu 世 thế 大 đại 慈 từ 尊 tôn

啟 khải 聖 thánh 王 vương 父 phụ 寶 bảo 誥 cáo

志 chí 心 tâm 皈 quy 命 mạnh 禮 lễ

鄧 đặng 先 tiên 派 phái 演 diễn 陳 trần 後 hậu 謀 mưu 貽 di 帝 đế 王 vương 一 nhất

脉 mạch 兄 huynh 弟 đệ 同 đồng 支 chi 職 chức 太 thái 尉 úy 以 dĩ 秉 bịnh

鈞 quân 皇 hoàng 家 gia 望 vọng 重 trọng 爵 tước 親 thân 王 vương 而 nhi 就 tựu

鎮 trấn 宗 tôn 室 thất 首 thủ 推 suy 五 ngũ 安 an 之 chi 地 địa 洙 mộc

湯 thang 到 đáo 處 xứ 而 nhi 草 thảo 花 hoa 生 sinh 色 sắc 萬 vạn 刼 kiếp

之 chi 山 sơn 環 hoàn 繞 nhiễu 愛 ái 盧 lư 而 nhi 風 phong 水 thủy 獻 hiến

奇 kỳ 帝 đế 兄 huynh 之 chi 義 nghĩa 合 hợp 謙 khiêm 三 tam 渾 hồn 然 nhiên

天 thiên 性 tính 王 vương 父 phụ 之 chi 德 đức 隆 long 乾 càn 二 nhị 示 thị

爾 nhĩ 民 dân 彝 di 至 chí 剛 cương 至 chí 正 chính 大 đại 慈 từ 悲 bi 大 đại

陳 Trần 朝 triều 啟 Khải 聖。 thánh 安 an 生 Sinh 王。 Vương 追 truy 封 Phong 欽 Khâm 明 minh

大 đại 王。 Vương 靈 linh 顯 hiển 大 đại 天 thiên 尊。 tôn

顯 hiển 聖 thánh 寶 bảo 誥。 cáo

志 chí 心 tâm 皈 quy 命 mạnh 禮。 lễ

東 đông 阿 a 帝 đế 胄。 trụ 南 nam 島 đảo 仙 tiên 踪。 tông 扶 phù 國 quốc 救 cứu

民。 dân 等 đẳng 君 quân 親 thân 于 vu 天 thiên 地。 địa 耕 cũ 奸 dan 討 thảo

亂 loạn 奮 phấn 威 uy 武 Võ 于 vu 北 bắc 南 nam 一 nhất 身 thân 家 gia

國 quốc 之 chi 懷。 hoài 慇 ân 憂 ưu 啟 Khải 聖。 thánh 萬 vạn 古 cổ 丹 đan

青 thanh 一 nhất 幅。 bức 卓 trác 冠 quán 宗 tôn 臣。 thần 盛 thịnh 德 đức 聞 vấn

於 ư 大 đại 邦。 bang 天 thiên 書 thư 果 quả 定。 định 餘 dư 靈 linh 鎮 trấn

乎 hồ 越 Việt 甸。 điện 鬼 quỷ 祟 tý 潛 tiềm 形。 hình 武 Võ 爵 tước 加 gia

封。 Phong 天 thiên 宮 cung 統 thống 攝。 nhiếp 乎 hồ 文 văn 身 thân 之 chi 地 địa。

祿籍世掌人界娑婆乎化
lộc tịch thế chưởng nhân giới sa bà hồ hóa

育之方。
dục chi phương

九天武帝仁武興道大王陳
cửu thiên võ đế nhân võ hưng đạo đại vương trần

朝顯聖天尊。
triều hiển thánh thiên tôn

開經偈。
Khai Kinh Kệ

誦得真經度世人。
tụng đắc chân kinh độ thế nhân

全家康吉享長春
toàn gia khang cát hưởng trường xuân

凡心若識神通法
phàm tâm nhược thức thần thông pháp

一切災殃盡化塵
nhất thiết tai ương tận hóa trần

大王正經文
đại vương chính kinh văn

吾昔在陳時欽蒙
ngô tích tại trần thời khâm mông

玉旨降生扶國救民惟忠惟
ngọc chỉ giáng sinh phù quốc cứu dân duy trung duy

孝。hiếu 勳。huân 成。thành 業。qua 滿。mãn 再。lại 奉。phụng 回。hồi 証。chứng 神。thần
位。vị 勅。sắc 封。Phong
九。cửu 天。thiên 武。võ 帝。đế 顧。trấn 治。trị 南。nam 方。Phương 顯。hiển 靈。linh 振。chấn
威。uy 欽。Khâm 差。sai 文。văn 武。võ 部。bộ 官。quan 上。thượng 遵。tuân
聖。thánh 令。lệnh 下。hạ 度。độ 人。nhân 間。dân 慈。từ 察。sát 之。chi 下。hạ 衆。chúng
弟。đệ 子。tử 等。đẳng 身。thân 雖。tuy 愚。ngu 誠。thành 而。nhi 心。tâm
不。bất 內。nội 省。tỉnh 所。sở 以。dĩ 求。cầu 之。chi 有。hữu 應。ứng 應。ứng
之。chi 不。bất 久。cửu 終。chung 淪。luân 寂。tịch 寞。mịch 世。thế 道。đạo 人。nhân
心。tâm 可。Khả 勝。thắng 惜。tích 哉。tai 吾。ngô 今。Kim 據。cứ
范。Phạm 殿。điện 帥。suý 將。tướng 軍。quân 恭。cung 迎。nghênh
神。thần 駕。giá 光。quang 臨。lâm 河。hà 樂。lạc 望。vọng 祠。từ 降。dáng 筆。bút 成。thành
經。Kinh 以。dĩ 訓。huấn 世。thế 曰。Viết 人。nhân 生。sinh 天。thiên 地。địa 間。Gian

要 yếu 當 đương 做 tố 聖 thánh 賢 hiền 事 sự 業。 nghiệp 事 sự 業 nghiệp 者， giả

何。 hà 忠 trung 孝 hiếu 而 nhi 已。 dĩ 忠 trung 孝 hiếu 爲 vi 五 ngũ 倫 luân

之 chi 首。 thủ 缺 khuyết 一 nhất 不 bất 可。 khả 尔 nhĩ 等， đẳng 當 đương 思 tư

爲 vi 子， tử 如 như 何 hà 克 khắc 孝 hiếu 爲 vi 臣 thần 如 như 何 hà

克 khắc 忠 trung。 兄 huynh 弟 đệ 如 như 何 hà 克 khắc 和 hòa 夫 phu 婦 phụ

如 như 何 hà 克 khắc 敬。 kính 朋 bằng 友 hữu 如 như 何 hà 克 khắc 信。 tín

上 thượng 則 tắc 敬 kính 天 thiên 神。 thần 事 sự 祖 tổ 先。 tiên 下 hạ 則 tắc

度 độ 陰 âm 魂。 hồn 行 hành 陰 âm 隲。 chất 如 như 此 thử 爲 vi 人 nhân

庶 thứ 乎 hồ 盡 tận 道。 đạo 不 bất 然 nhiên 生 sinh 羅 la 王 vương 法。 pháp

死 tử 受 thụ 天 thiên 譴。 khiển 求 vĩnh 離 ly 人 nhân 類。 loại 不 bất 由 do

人 nhân 道 đạo。 哀 ai 哉 tai。 尔 nhĩ 等 đẳng 既 kỷ 投 đầu 爲 vi 吾 ngô

弟 đệ 子。 tử 早 tảo 早 tảo 回 hồi 頭。 đầu 奉 phụng 行 hành 衆 chúng 善。 thiện

能 năng 去 khứ 諸 chư 惡。 ác 首 thủ 衰 dôn 五 ngũ 倫。 luân 次 thứ 行 hành
陰 âm 隲。 chất 酒 tửu 色 sắc 財 tài 氣。 khí 嚴 nghiêm 而 nhi 絕 tuyệt 之。 chi
驕 kiêu 吝 lận 貪 tham 汚。 ô 禁 cấm 而 nhi 戒 giới 之。 chi 行 hành 吾 ngô
仁 nhân 義。 nghĩa 不 bất 恤 tuất 人 nhân 言 ngôn 守 thủ 吾 ngô 忠 trung 孝 hiếu。
不 bất 紛 phân 俗 tục 念 niệm 虐 xỉ 家 gia 廷 đình 以 dĩ 質 chất 樸 phác。
遺 di 子 tử 孫 tôn 以 dĩ 忠 trung 厚 hậu。 士 sĩ 農 nông 工 công 商。

各 các 有 hữu 常 thường 業 nghiệp 不 bất 淪 luân 渝 thâu 薄。 bạc 感 cảm 鬼 quỷ
厚 hậu 德 đức。 自 tự 然 nhiên 神 thần 歆 khâm 鬼 quỷ 怕。 phạ 災 tai 去 khứ
福 phúc 來。 lai 不 bất 必 tất 瀆 độc 祈 kỳ 吾 ngô 神。 thần 而 nhi 千 thiên
祥 tường 雲 vân 集。 tập 萬 vạn 福 phúc 騈 biền 臻。 trần 豈 khởi 不 bất 樂 lạc
哉。 tai 爾 nhĩ 等 đẳng 勉 miễn 而 nhi 行 hành 之。 chi 倘 thảng 違 vi 吾 ngô
訓。 huấn 勿 vật 誦 tụng 吾 ngô 經。 kinh 凜 lẫm 之 chi

范 Phạm 殿 điện 帥 súy 奉 phụng 撰 soạn 五 ngũ 方 phương 虎 hổ 神 thần 官 quan 讚 tán

極 cực 之 chi 五 ngũ 行 hành 地 địa 之 chi 五 ngũ 方 phương 人 nhân 之 chi 五 ngũ

讚 tán 曰 viết

倫 luân 天 thiên 之 chi 五 ngũ 常 thường 仰 ngưỡng 而 nhi 觀 quan 焉 yên 五 ngũ

帝 đế 是 thị 皇 hoàng 環 hoàn 而 nhi 列 liệt 焉 yên 五 ngũ 侯 hầu 宜 nghi

王 vương 五 ngũ 經 kinh 五 ngũ 緯 vĩ 雲 vân 漢 hán 爲 vĩ 章 chương 五 ngũ

五 ngũ 衡 hành 斗 đẩu 運 vận 魁 khôi 光 quang 圖 đồ 成 thành 五 ngũ

點 điểm 五 ngũ 數 số 彰 chương 也 dã 疇 trù 叙 trí 五 ngũ 事 sự 五 ngũ

福 phúc 康 khang 也 dã 五 ngũ 土 thổ 遂 toại 性 tính 厚 hậu 德 đức 無 vô

疆 cương 五 ngũ 官 quan 司 ti 職 chức 順 thuận 德 đức 者 giả 昌 xương 如 như

奏 tấu 五 ngũ 音 âm 神 thần 人 nhân 其 kỳ 慶 khương 如 như 調 điều 五 ngũ

味 vị 鼎 đỉnh 鼐 lại 其 kỳ 張 trương 吾 ngô 體 thể 骯 hàng 勤 cần 五 ngũ

穀用良。吾心惟 duy 靜。五 ngũ 塵頓 đốn
忘。於東西南北中央。變 biến
而化之。五嶽堂堂。爲 vi 青 thanh 爲 vi
白。赤黑玄黃。神而通之。五 ngũ
位洋洋。

Phổ Hiền Bồ Tát Thuyết Cứu Khổ Chân Kinh

南無救苦救難。靈感觀世音
菩薩百千萬億佛。恒河沙
效佛。無量功德佛。佛告阿
難言。此經大聖能救獄囚
能救重病。能救百難苦。若
有人讀誦一千遍。一身離

苦難讀誦一萬遍全家離
khổ nạn độc tụng nhất vạn biến toàn gia ly

苦難南無佛力威南無佛
khổ nạn nam vô phật lực uy nam vô phật

力護使人無惡心令人身
lực hộ sử nhân vô ác tâm linh nhân thân

得度回光菩薩回善菩薩
đắc độ hồi quang bồ tát hồi thiện bồ tát

阿耨大天王正善菩薩摩
a lộc đại thiên vương chính thiện bồ tát ma

休摩休清淨比丘官事得
hưu ma hưu thanh tịnh tỷ khưu quan sự đắc

散私事得休諸大菩薩
tán tư sự đắc hưu chư đại bồ tát

百阿羅漢救護弟子身悉
bách a la hán cứu hộ đệ tử thân tất

皆離苦難自然觀世音瓔
giai ly khổ nạn tự nhiên quan thế âm anh

珞不須解勤讀千萬遍一
lạc bất tu giải cần độc thiên vạn biến nhất

切災殃自然得解脫信
thiết tai ương tự nhiên đắc giải thoát tín

受奉行即說真言曰
thụ phụng hành tức thuyết chân ngôn viết

Kể sao xiết nỗi ngậm ngùi lắm thay,
Ai Quan Điện Bủy ngày nay,
Tâu xin đón rước xe mây tới đến,
Chỉnh hình bút đáng một thiên,
Để răn mọi việc mà khuyên từng nhời,
Rằng người sinh ở trên đời,
Thánh - hiền sự nghiệp ta thời lấy đi,
Thánh hiền sự nghiệp nhường gì,
Con thì hiếu phụ tôi thì trung quân,
Hiếu trung đầu cả năm luân,
Chẳng như thiếu một có phần không hay,
Chúng người nên nghĩ sao đây,
Con này phải hiếu, tôi này phải trung,
Anh em này, phải hữu cung,
Phu thê này, phải xướng tùng cùng nhau,
Giao ru này, nghĩa bạn bầu,
Một niềm ta phải cùng nhau tin lòng,
Tính giới đắt phụng tổ - tông,
Ân - hôn đó được ân - công chứa bền,
Lấy người như thế khá khen
[illegible] mới nên thân người,

金 Kim 波 bà 金 Kim 波 bà 帝 đế
求 cầu 訶 Kha 求 cầu 訶 Kha 帝 đế
陀 đà 羅 la 尼 ni 帝 đế 尼 ni 阿 a
羅 la 帝 đế 毘 tỳ 梨 lê 爾 nễ 帝 đế
摩 ma 訶 Kha 迦 ca 帝 đế 真 chân
陵 lăng 乾 càn 帝 đế 沙 sa 婆 bà 訶 Kha
觀 quan 音 âm 大 đại 士 sĩ 昔 tích
號 hiệu 圓 viên 通 thông 十 thập
二 nhị 大 đại
願 nguyện 誓 thệ 弘 hoằng 深 thâm
苦 khổ 海 hải 度 độ 迷 mê 津 tân
救 cứu 苦 khổ
尋 tầm 聲 thanh 無 vô 刹 sát
不 bất 現 hiện 身 thân

Lấy khuôn chất phác làm gương trị nhà,
Vì con cháu nghĩ trước xa,
Lấy điều trung hậu làm hoa nối đời,
Sĩ nông công cổ ai ai,
Nghề nào nghiệp ấy đừng sai phận mình,
Đăm chi những thói bạc tình,
Cùng nhau ta học thói lành đời xưa,
Tự nhiên thân kính quí ưa,
Tai qua thoát khỏi phúc vừa tới ngay,
Mọ là khăn đỏ cầu đầy,
Thế mà điềm phúc xe mấy kéo vào,
Ấy không vui vẻ hay sao,
Mà người gắng sức thế nào lần đi,
Khỏi ta giấy chẳng hay suy,
Kính ta đừng tụng lụng chi nhọc lòng,
Nhơn nhơn bay cũ biết không,

CHÍNH-KINH-VĂN DỊCH-NÔM

Chính kinh vâng Thánh giáng ra,
Tàn văn xin diễn nôm ra một bài,
Rằng ta đường thuở trần thời,
Ngọc Hoàng mạnh xuống phú đời cứu,
Một lòng trung chúa hiếu thân, (dân,
Ơn nên công quả mười phần vẹn mười,
Vâng trên Thần lại chứng ngôi,
Tử Thiên Vũ-đế sắc giới gia phong,
Chưởng nam chấn trị một vùng,
Uy thiêng lừng lẫy khắp trong roanh hoàn,
Khâm sai văn vũ bộ-quan,
Tuân lời Thánh xuống trần-dan độ người,
Xét nay những kẻ lầm lỗi,
Ngoài chốn lễ mạo trong lòi tình tâm,
Hoặc năm tuổi [illegible] lầm
Nhưa bao lâu lại cũng tầm đi rồi,
Chẳng ở [illegible] lòng người,

Năm qua [illegible]
Thuận đức rồi [illegible] một mau.
Năm cung nghe tiếng hoà hài,
Rồi thân cung hướng mà ngồi cung cui,
Ora xanh vạc nằm mũi rất khéo,
Lấy điều canh lấm hiệu lấm dân,
Chân tay ta phải chuyên cần,
Thời năm giống thóc có phần nảy ra,
Một tâm ấy nếu mà yên tĩnh,
Năm trần kia tỷ tính không dây,
Phương trung nam bắc đông tây,
Biến nên năm nhạc đứng ngay đường đường,
Sắc xanh đen đỏ trắng vàng
Thần thông năm vị lại càng uy linh,

Nếu không ở được nhu nhời,
Hức kia chúa thấy tội thời đi mang,
Phép vua tội sống khôn lường,
Luật giới tội chết rõ ràng không sai,
Tấm thân phải đến lạc loài,
Không cho chuyển kiếp làm người thường ôi,
Lũ người kết tóc làm tôi,
Gánh đầu ngắm lại nhớ nhời ta khuyên,
Việc lành làm lấy cho chuyên,
Sao nhiều việc dữ thời nên bỏ dần,
Đầu thời trọng đạo năm luân,
Hai làm ăm-chắt đành phần mai sau,
Rượu ngon sắc đẹp hay đâu,
Thú tài chú khí đua nhau làm gì,
Thói kiêu tính lận ra chi,
Tham ô nết ấy chuà đi kéo mà,
Chăm làm nhân nghĩa của ta,
Thị phi miệng thế đàn hoa chẳng nghe,
Giữ đìn trung hiếu mọi bề,
Đào điền dạ thế chớ hề tơ vương,
Sử gia-đình có đạo thường,

Kính cáo đồng nhân

Tập Kinh này đã tuân mạnh đức Thánh vương, chuẩn cho dịch chính, ngài lại sắc đức Thánh Phạm, hiệu đính Kinh Khoa văn tán, vân vân, trên Kinh có khắc tượng Thánh nguyên chuyển về chân tượng ở cung Bảo Lộc, qui đá vô cùng thiện tín đệ tử lính Kinh về chiêm bái tụng độc rồi, phải tôn trí tại bàn thờ hay bàn đức Cáo, chớ có khinh thường mà phải tội

Này cẩn bạch

NGŨ-QUAN-THẦN CHÂU-MÔN

Khi thái-cực năm hành sinh trưởng,
Lưỡng địa-cầu năm hướng định ra,
Năm luân trong cõi người ta,
Năm điều kia cũng chẳng qua nhẽ giới,
Ngửa trông thấy năm ngôi tượng đế,
Sáu hàng ra năm vẻ tượng hầu
Năm kinh trước năm vị sau,
Thêu nên văn-hán nhuộm mầu thiên chương,
Năm xe đỏ đóng hàng sao tất,
Năm hành đây chủ mặt chặn binh,
Hà đồ năm điểm phân minh,
Lạch nên năm số rành rành thuận theo,
Thiên hồng-phạm năm điều làm gốc,
Vâng hoàng-trà năm phúc hưởng chung,
Năm sắc đất tiện cây đồng,
Ơn nhờ lợi đất này công đức giầy,

正經寶誥

陳朝范殿御乩校

敬啟者是經集恩蒙
陳聖王乩準譯正　范大王奉較成編內
賜傳繪肖像表于經顏善信拜領貼仰
誦讀要宜淨置尊嚴或在家祠或在
灶班切勿褻瀆致干
神譴

謹白

寶誥繹喃

弟子碎奏請

德翁野蒙德翁義川德翁雄勝德翁歇驕德翁玄猷窮列位門客將軍　羅將棧陳仍碎德聖拎軍打賊斃湛扶希粽碑衛坡則胞勤王慷慨嬡滝梗摶爻念愛國丁宰廟社侃野功名爛灺靈牀嬡窒壘仁德蒙包降封玄堂証

明功德

弟子碎奏請

德翁興武德翁興憲德翁興讓德翁興智罕位德皇子祇德大王祇涌尊室悉踈討　稹

詑輪鉄胞慆忙終貝湛嬡滝六頭打硭元兵

惆閉踝甌鐄侃秩尚萬刼蹺隊聖父𩕳余回

馭砂蹺容生少將化少神罕道敕鐄爛灺德

於民功於渃閉茷香熄蕡萩室顯室靈寔忠
寔孝降赴坛堂証明功德

弟子碎奏請

德范殿帥大王才高渃越功奇茷陳學精韜畧
緐產經綸育昂荒槊余秋鞢巖渃外塲百戰
嶶糬命符甋道恩霖湄當睩重興忠孝心悉
輪省膚義鬒鼈王碎明泉軒睩櫠氣棧伶疊

遣靈雯文武粦才討蹠爻墨降赴堂坛証明
功德

弟子碎奏請

德皇后鵳青公主慈尊聰明湟坦骨格姿丞
仙娥降世龍女投胎坦東阿蘿玉森排巖淹
鑴卒丞南越鼽鐄乩達樓鞈鞢琴園花欺造
蹢蹎鄂青劍西王傳授法陣唪通每緬指荒

旗北鈹失驚祕耦王女聘篤丕門楣爛髞於
准深宮盤役湛朝野安慍寔洞仙聖室墨英
靈降赴堂坛証明德

弟子碎奏請

德水仙公主慈尊爻篤命婦匹㛹謫仙性湟
端莊容顏窈窕踝疎蘭翢陳養青貝皇姑結
義姊婻欺鬚坤祇范覩迎蕗殿帥葉緣琴瑟
蹺蹐姊准園春嗯拜劍捽䓕爟爟髞遷籠駱
德翁尼帳虎論盤檑指岊喑喑干遹捲威靈
閉踝香炤斫秋卽墨蹢群記扶擁怒啃賚沕
嗟堛仙堛聖翢佛翢禪降赴堂坛証明功德

弟子碎奏請

德王妃天成太長公主元慈國母大慈尊蘿
玉東阿梗鐄南墨容姿窈窕骨相清新堆糝

春撑鬃環珮妙蓼帝女邑生織韜緣瑟琴傳
堛王妃剡忠賢㷀奇爻茹耪爵王妈鬼后啻
顯聖傳罍閉睬敭隊德仇恤恩仁厚每皮慈
悲爻念降赴堂坛証明功德

弟子碎奏請

德啓聖王夫人善道國母元君大慈尊應恬
啓聖嘮德親王宮宠容安宋眉性質徐敏祖
諭皮婦道啻朋淑女茹周生聖王燦凰母儀
極恪宣仁戔宋王妃德㷀剡史撩迸罘宮幃
赤子恩恤遽慈泣閉㪚戴慕爻茹顯聖奇渃
尊親降赴堂坛証明功德

弟子碎奏請

德啓聖安生王追封欽明大王鄧爩縕淵陳
黏掇祇脉帝王發福情弟同胞拎權太尉軸

朝蹠高戢重哪爵親王外鎮渃治茹安坦五
安尼准沐湯鞈花拱朝㪷每髹嶽萬刼斯坲
景致風水聪愜眛鬱番義帝兄合窏謙三天
性禀㝡自糬德王父聘爻乾二民彝竫吏術
豁梼悉剛正產胣慈悲降赴堂坛証明功德

弟子碑奏請

德九天武帝。仁武興道大王。洧聖東阿。酒山南
島敕民扶渃傳君親胎碟坦丞。撟乱除妖咴
威武吨喋南圯。嚭爲茹遠爲渃。㪷胣慇憂。名
於史功於朝。閉棧勲望。坲圯賒暄。盛德帶嶽
滱。定。分於書。丞堎南恤隊餘威。類魔鬼另軨
賒緬坦。敕鐄封戢。命天宮該管渃文身籔藐
拎權銨人界。惚聊鼾化育降赴堂坛証明功
德

排偈開經

誦特經足度祕饒　之茹盛旺禍䟦數
悉元叼固通神特　脫奇災殃塔瀝漏

正經譯喃文

正經哪聖吠罪。漢文吁演喃那爻排。浪些當
睍陳辰。　玉皇命𠀤扶𢀜救民爻悉忠王
孝覓。參誠功果𢀜完𢀜。邦連中爻正竟九
天武帝敕丞加封。方南鎮爻治逢。威靈唆吼逆
𢀜瀛寰欽差文武部官。遵唆聖𠀤塵間度馭
察矜仍仉少碎。外針礼貌𢀜悚省心。化誠求
固降臨。𥚃包數吏永沁𢀜。傷喂道世悉馭
計𢀜掣餒嗒嗤鬱台。據官殿帥昂矜奏吁迤
達事遽細殿。正經筆降爻篇。底眠每役麽嘞
曾唆。浪馭生於連茂。聖賢事業些辰少𢀜。聖

賢事業仍夷。䚟時孝父碎時忠君。孝忠頭奇
甑倫。傚如少爻固分空。飠巳眾。彷𢦏栻𢦏低䚟
尼沛孝碎。尼沛忠。英姵時沛友恭。姵鼓時沛
唱從貝饒。交迕尼義。伴黥爻念些沛糬黏信
悉。敬丞坦奉祖宗。陰䰟度特陰功貯。㸃。少㪅
如芳可嗜。圷候院道買𢦏身㪅。叼空於特如
丞。福箕壽覺罪長。色芒。法耨罪鞋坤量。律丞
罪蔇爞煠空差。胍身沛典落類。空朱轉刼少
㪅傷喂。屡貯結邉少碎。瞟頭瞟吏仍啞些勸。
役齡少祕朱專。包饒役與辰𢦏補寅。頭辰重
道五次。倫少陰隲盈份術黏。酳唁色糱飠巳槃。窏
財窏氣擲饒少夷。還驕性吝罍之。貪汚湟意
除彡矯麻。針少仁義貼些。是非咽世彈和座
聑。栫擸忠孝每皮。倒顛胣世畜兮絲紝處家

庭固道常。祕囷貿樸。沙蒭治茄。爲猑弨擬酌
賕。祕調忠厚。沙花緐茙。士農工賈埃埃藝帝
業意勿行差分輪。沈之仍愧治情。穷饒些學愧
譖茙䅉。自然神敬鬼悠。災皮脫塊福皮細踖。
路罗噫姤求低。芳麔袬福車遷捁色。蚚空慆
䌛屹𥳑。屢旳動飭芳帝。沙趙。唾些吠極屹推。
經些穷誦誦誦之騁悉。然然僊固别空。

排讚文官五虎演音

氣太極甋行生長。鋑地球甋向定罌。甋倫鼬
埃得些。甋緹箕拱極戈鍾丕。譖聵覽甋鼀象
帝。排行罌甋䌛家侯。甋經糬甋縭黏。絩堰雲
漢染牟天章。甋車妬揀行糎畢。甋衡低主緬
陣兵。河圖甋點分明。檍鍼甋數煋煋順蹺。篇
洪範甋調沙格。哪皇疇甋福享終。甋色坦便

穊穊唆唆利坦尼功德髂甑官於身尼主掌。
順德耒盛旺爻枚甑宮暄啃和諧耒神拱享
麻馱拱慊查鑊鸍甑味窒窖。祕調美巾效 臨
民蹎䎸些沛專勤辰甑種稅固分芳罌爻心
意叼麻安靜。甑塵箕試省空淶。方中南北東
西變毓甑岳蹲蹝堂堂。色聲覷㾓顯鐄神通
甑位使強威靈。

附錄[illegible]

窈以齋[illegible]獨以文加法樂空揚。
謔謔香花之[illegible]恭集大衆頂行信主
虔誠一心[illegible]鈴鐘叩磬鼓聞玉磬鳴
辰須須鐘鼓[illegible]聲振地上通
乾健下達坤維[illegible]朗遥聞世
界恐也諸方禁忌魔[illegible]神靈寧無怖畏

之心必有感要之分各生歡喜共証圓明嚴
整衣巾伏承　法力教有安慰眞言謹當持
誦星辰吾瀆諸靈境此間土地最靈神
纔聞宣演妙眞言各鎮方隅生歡喜
南無歡喜藏菩薩　摩訶薩
寶香馥郁瑞氣氤氳光霑聖德降慈勤隨處
結祥雲弟子蒙恩裕後永升春
南無香雲蓋菩薩　摩訶薩
伏以香花焰彩法樂鏗鏘各運潮音同稱讃
禮志心讃禮
陳朝顯聖鸞駕光臨弘濟渡蕩蕩仁施巍巍德
普救世渡人霑惠澤除災捍患保安康顯現
妙難量隨能感赴歷經編互古今輝宇宙求
必應禱必通增福壽
伏以齋筵已設

法席俱陳欲迎聖德以來臨猶慮妖氛之尚
在故開權而顯寔豈不憑壬癸之方然假借
以修真必致摩訶之力夫水者妙源湛湛靈
派滔滔就中迸出虎胞泉源上鑿開龍爪石
澄凝白露綠楊枝上散琼漿瑩徹寒潭碧玉
碗中含素月如來教有淨穢真言謹當持誦
摩訶法水白淨無涯楊枝洒處絕塵埃大內永
無災大地寬懷共沐法筵開
南無清涼地菩薩　摩訶薩
窃以拏羅淨潔法席精嚴欲通蔡悃以敷陳
必仗寶香而遍達夫香者本由天泰根出地
生清光奪目氤氳處處散祥雲和氣通神繚
繞方方騰瑞彩先呈五分次達九霄覩誠心
奏假之間運神力來臨之際教有燃香真言

謹當持誦。　龍陪天外散名香。
瑞氣氤氲滿善堂。　仰聖騰天垂炤鑒。
恩澤雨露福無疆。

南無香供養菩薩　摩訶薩

恭聞洋洋在上無常享而享克誠濯濯厥靈
有弗求而求必應因此事而忘理則影響以
雖揚蓋舍安而從真然聖凡而致異遍屬閻浮
世界豈無瞻仰威靈弘量恢禍福之祥祈禱之
大春生夏長幸仰丹臺之穆穆透徹無由傳
中寸念以兢兢遂通有感克凡情於瞬息
願鑒花筵幽垂天眼於須臾証明法席恭請
奉請真言謹當持誦
森森鶴駕從空下　耿耿鸞輿滿座前
不令威光敷妙力　證明功德此特虔

南無部部帝俚伽俚哆哩怛哆哦哆耶

上來召請眞言宣揚已竟弟子虔誠奉香祈

禱香焚寶篆上冲碧漢臺炎霞布滿瑞氣連

天台九天濃郁神足合雲來志心叩禱錫福

永無涯

南無香供養菩薩　摩訶薩

一心奉請諸天將降聖學問聰明有

緯地經天之智畧韜精熹妙出神入聖之機

際國步之多艱適元兵之入寇欽　帝命敕

封元帥兼知水步諸營統王師大閱六軍分

拒山林要路將士勵同仇之氣軍人依敵愾

之心出奇兵於萬刼營中匪茹之師喪氣運

神算於六頭江上整居之寇寒心先令絕餉

於雲屯後用植樁于藤水斬唆都俘樊楫元

人之片甲不還戮伯矜走脫驩圯寇之隻輪不返諸路同辰報捷三軍齊奏凱還兩回之社稷奠安萬古之山河依舊扒乱反正大功比擬於汾陽濟世安民偉績長留於青史歷代帝王加封上等四方長幼共沐聖恩臣恭

請

陳朝顯聖仁武興道大王上上等尊神玉殿下

惟願雲騰鳳輦雨駕鸞車降赴堂坮証明功德

十二月初十日室誕生辰　八月二十日忌

一心奉請　東阿啓聖陳氏夫人鳳眼蛾眉窈窕人中聖女氷肌玉骨丰姿世上神仙二八青春結緣乾主彿彷神交之頃想見青衣依稀帝謂之辰降生玉相夫人乍醒頓覺有娠滿室異香通霄不散彌月而先生如達加

冠而其志不凡輔佐陳朝威名上國才兼相
將望重廟堂仰聖德之孔昭本母儀之維則
持家有德鍾仁厚於麟振治內克勤贻孫謀
於燕翼萬古光垂慈範四方共沐洪恩 謹恭請
陳朝啓聖王夫人善道國母大元君 位前 恭
王妃元慈國母天成公主慈尊 位前 惟願
騰雲駕雨光降殿前 証明功德

奉請 陳室懿親聰明正直家庭素譜韜畧
兼優武藝高強弓刀有力時因猖獗之元兵
蠢動憑陵於我國奉董戎於九陛領前隊爲
牙旌元帥於六頭統衆屯爲羽翼平灘鼓
乘風之舟楫弓始張而李脫應弦藤江揚耀
日之旌旗劍一指而犯顏獻首出奇兵於萬
刼驩雖脫網亦寒心揚神武於擺津樊望揮

鞭而失色論平元之偉績封開國公酬殺韃之奇勲加節度使生前勇畧兩國稱雄化後威靈千秋血食保民護國萬年斯共沐恩波捍患除災十三宣咸霑聖德　臣等恭請

陳朝上將開國公興武王上等神位前四月二十四日忌

陳朝上將節度使興讓王上等神位前八月初三日忌

陳朝上將開國公興憲王上等神位前三月初六日忌

陳朝上將開國公興智王上等神位前五月初七日忌

惟願雲駢陟降雨駕來臨光降堂坛証明功德一心奉請范氏偉人陳朝良將英雄素志學問見於詩文才器絶倫偉績著於韜畧年甫加冠王奇之而降女才高出衆王進之以從戎制勝之精詳古人莫能及治軍有紀律將校凛其威提兵大戰於平灘匪茹之師大潰

奉命進征於藤水登居之寇平夷胡元已自
寒心占寇猶然恃險欽帝命而旌旗南指占
人束手來降授金符而戈甲西征象國傾心
向化塞外之戎塵頓息秋防之刁斗沈聲歷
事三朝敕封殿帥加封上將命賜虎符當朝
之氷玉同榮奕禩之芳徽如在安民護國莫
狀神功扶正除邪難名聖德　臣等恭請

陳朝殿帥闢內侯范大王上等神位前　十一月初十日生

惟願騰雲駕雨光降堂坛証明功德。五月初五日忌辰

一心奉請東阿金屋翠液氷姿萬刼鍾靈雙仙
降世金枝玉葉光開芍藥之顏宝樹奇花顯
出芙蓉之面莊儀令淑美德幽閑公姓振振
紹宝正妃而中興皇后王車肅肅太師養女
而帥將夫人咱政垂簾社稷賴髮膚之利居

中主饋。官家登蘋藻之香。生前端南國之儀
型。化後列炎邦之祀典。芳名不朽。貞心同藤
水澄天。体物不遺。坤德作藥山維地。或陟降
於珠宮貝闕。或逍遙於紫府瑤臺。兩龍海上
駕仙車。来朝刼泊。雙鳳雲中扶玉輦。下御乾
宮。翠袖踏江湖。乾殺與魔王魄散。青衿横宇
宙。化妥偕眾鬼魂驚

臣等恭請

陳朝第一王女娟清公主欽慈皇太后最靈祠
陳朝第二王女袋黄公主殿帥夫人最靈位前
惟願上承聖命下濟蒼生光降堂坛証明功伐
一心奉請五軍大將一体家臣志氣軒昂威雄
勇猛艱難不改何辞矢石之勞恐尺不違光
廸忠勤之義隨師破賊決志扶陳守戰檻於
欞津舟師散而孤船獨在從大王於山脚元

寇來而弩力爭先再撐船破賊於六頭又出
衆隨師於萬刼威風振而元人面縛勇猛難
當怒氣衝而北寇心寒英雄無敵總千千力
士訶術堂坎掌萬萬精兵驅除邪鬼　臣恭請
陳朝五軍大將德翁野象彷翁歇驕彷翁義川
德翁雄勝彷翁玄翁彷翁大行彷翁高芒列
位尊神位前

惟願同承聖彷降赴坎堂証明功德
一心召請諸司官吏列位將臣左右監坎兩班
侍術千千力士萬萬精兵。守殿守坎。守旗守
劍守符守藥。守敕守籤。守象守馬。守營守獄
輔佐鸞車神通變化勇猛英靈除邪治病佑
物安人神通顯現降赴堂坎証明功德
一心奉請自在紅光府逍遥碧熖宮爲五花之